

Số: 22/2020/QĐST-HNGĐ

V, ngày 21 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và
Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản
lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 23/2020/TLST - VDS
ngày 11 tháng 02 năm 2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn,
thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Bùi Đức T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình

2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1983;

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình;

Địa chỉ chỗ ở hiện nay: x, y, thành phố G, đường Phạm Văn Đ, C, quận
B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Đức T và chị Nguyễn Thị N kết
hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện
V, tỉnh Thái Bình vào ngày 22 tháng 04 năm 2012. Sau khi kết hôn, ngay từ
thời gian đầu anh chị chung sống đã không có hạnh phúc. Nguyên nhân là do
vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp dẫn đến thường xuyên
cãi chửi nhau, anh chị không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên cuộc sống

vợ chồng không có hạnh phúc. Gia đình hai bên đã góp ý, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, anh chị cũng không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng. Anh T và chị N đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Nay anh T và chị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh chị.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Bùi Đức T và chị Nguyễn Thị N có 01 con chung là Bùi Thanh H, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2012. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận: Giao cho chị Nguyễn Thị N nuôi dưỡng con Bùi Thanh H. Anh Bùi Đức T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Bùi Thanh H 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng/tháng), kể từ tháng 2/2020 cho đến khi con Bùi Thanh H đủ 18 tuổi.

Anh Bùi Đức T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Bùi Đức T và chị Nguyễn Thị N thống nhất vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Bùi Đức T, chị Nguyễn Thị N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh Bùi Đức T và chị Nguyễn Thị N là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con chung, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Đức T và chị Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị N nuôi dưỡng con Bùi Thanh H, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2012. Anh Bùi Đức T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng/tháng), kể từ tháng 02/2020

đến khi con Bùi Thanh H đủ 18 tuổi.

Anh Bùi Đức T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Anh Bùi Đức T và chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Đức T và chị Nguyễn Thị N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0003734 và Biên lai số 0003735 ngày 11 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- Chi Cục THADS huyện V;
- UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; (ĐKKH số: 34 ngày 22/4/2012);
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)